**Đơn vị:.................**

**THỐNG KÊ**

**Hội Phụ nữ**

*(Tính đến tháng .......................)*

**I. Số liệu chung**:

| **Nội dung** | | **Số lượng** |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức Hội** | Tổng số hội viên |  |
| Tổng số chi Hội/Tổ PN |  |
| **Số lượng** | SQ |  |
| QNCN |  |
| CNVQP |  |
| LĐHĐ |  |
| Học viên |  |
| Chiến sĩ |  |
| DT thiểu số |  |
| Hội viên kết nạp mới trong kỳ báo cáo |  |
| Hội viên giảm trong kỳ báo cáo |  |
| - Tự thôi, không tham gia sinh hoạt Hội |  |
| - Chuyển đi nơi khác |  |
| - Lý do khác |  |
| **Trình  độ** | Sơ cấp |  |
| Trung cấp |  |
| Cao đẳng |  |
| Đại học |  |
| Thạc sĩ |  |
| Tiến sĩ |  |
| **Danh  hiệu** | Trợ giảng |  |
| Giảng viên |  |
| Giảng viên chính |  |
| Phó GS |  |
| GS |  |
| **Bậc thợ** | Bậc 2 |  |
| Bậc 3 |  |
| Bậc 4 |  |
| Bậc 5 |  |
| Bậc 6 |  |
| Bậc 7 |  |
| Bậc 8 |  |
| **Chức  danh** | CN Khoa |  |
| Phó CN Khoa |  |
| CN Bộ môn |  |
| Phó CN Bộ môn |  |
| Trưởng Phòng |  |
| Phó trưởng Phòng |  |
| Trưởng ban và tương đương |  |
| Phó Trưởng ban và tương đương |  |
| Trưởng PTN |  |
| Trợ lý |  |
| Bếp trưởng |  |
| Phó Đại đội trưởng |  |
| Giám đốc trung tâm |  |
| Kỹ thuật viên hướng dẫn TH, TN |  |
| Nhân viên/Văn thư |  |
| **Độ  tuổi** | Từ 18 - 30 |  |
| Từ 31 - 49 |  |
| 50 tuổi trở lên |  |
| **Đảng viên** | Đảng viên |  |
| Đảng viên mới kết nạp |  |
| Đang đề xuất kết nạp |  |
| Tham gia học lớp nhận thức về Đảng |  |  |
| **Giữ vị trí trong  Đảng uỷ** | Bí thư |  |
| Phó bí thư |  |
| Đảng uỷ viên |  |
| Thường vụ |  |
| **Giữ vị trí trong  Chi bộ** | Bí thư |  |
| Phó bí thư |  |
| Chi uỷ viên |  |
| **Giữ vị trí trong  các tổ chức  đoàn thể** | Chủ tịch |  |
| Phó chủ tịch |  |
| Uỷ viên |  |
| Bí thư Đoàn |  |
| Phó bí thư Đoàn |  |
| Uỷ viên BCH Đoàn |  |
| **Lao động sáng tạo** | **Chủ trì:** |  |
| - Đề tài cấp Nhà nước |  |
| - Đề tài cấp Bộ Quốc phòng |  |
| - Đề tài cấp Học viện |  |
| - Đề tài cấp cơ sở |  |
| **Tham gia:** |  |
| - Đề tài cấp Nhà nước |  |
| - Đề tài cấp Bộ Quốc phòng |  |
| - Đề tài cấp Học viện |  |
| - Đề tài cấp cơ sở |  |
| **Chủ trì:** |  |
| - Biên soạn GT, TL |  |
| - Báo, tạp chí ngoài nước |  |
| - Báo, tạp chí trong nước |  |
| - Giải pháp, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật |  |
| **Tham gia:** |  |
| - Biên soạn GT, TL |  |
| - Báo, tạp chí ngoài nước |  |
| - Báo, tạp chí trong nước |  |
| - Giải pháp, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật |  |
|  | **Đạt chuẩn ngoại ngữ:** |  |
| -A1,A2 |  |
| - B1 |  |
| - B2 |  |
| **Mô hình hoạt động** | Mô hình đang thực hiện |  |
| Mô hình mới đăng ký |  |
| **Thành tích khen thưởng** | Cờ thi đua |  |
| Chiến sĩ thi đua |  |
| Chiến sĩ tiên tiến |  |
| Huy chương |  |
| **Bằng khen:** |  |
| - TCCT |  |
| - Học viện |  |
| **Giấy khen:** |  |
| - TCCT |  |
| - Học viện |  |
| Điển hình TT |  |
| Giảng viên dạy giỏi |  |
| Giảng viên dạy tốt |  |
| Olympic |  |
| Các giải thưởng khác (tên cụ thể) |  |
| **Học tập, bồi dưỡng** | **Nghiên cứu sinh:** |  |
| - Trong nước |  |
| - Nước ngoài |  |
| **Học tập nâng cao trình độ** |  |
| - Tiến sĩ |  |
| - Thạc sĩ |  |
| - Đại học |  |
| - Cao đẳng |  |
| **Ngoại ngữ:** |  |
| - A1, A2: |  |
| - B1: |  |
| - B2: |  |
| Đạt chứng chỉ CNTT: |  |
| Bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn |  |
| Đào tạo nghề |  |

**II. Kết quả thực hiện hoạt động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Số người** | **Số tiền** |
| **Hoạt động nhân đạo xã hội, đền ơn đáp nghĩa** |  |  |
| **1.** Vận động ủng hộ chương trình “*Tết ấm Xuân vui*” |  |  |
| **2.** Tổng giá trị tiền, quà ủng hộ *“Ngày vì người nghèo”* |  |  |
| **3.** Tổng giá trị ủng hộ đồng bào bị thiên tai, hoạn nạn |  |  |
| **4.** Tổng giá trị tiền, quà ủng hộ nạn nhân chất độc da cam |  |  |
| 5. Tổng giá trị tiền quà giúp gia đình chính sách (Bà mẹ VNAH, thương binh, gia đình liệt sĩ) |  |  |
| 6. Tổng giá trị tiền ủng hộ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 |  |  |
| **II. Hoạt động chăm lo cho hội viên** |  |  |
| **1.** Thăm hỏi dịp Tết Nguyên đán |  |  |
| **2**.Hỗ trợ hội viên trực Tết, không có điều kiện về quê ăn Tết |  |  |
| **3.** Trợ cấp khó khăn khi hội viên gặp tai nạn |  |  |
| **4.** Thăm hỏi, tặng quà hội viên có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo |  |  |
| **5.** Hỗ trợ hội viên bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 |  |  |
| **6**.Tham gia khám sức khỏe định kỳdo Học viện tổ chức |  |  |
| **7.**Đảm bảo sức khỏe tham gia học tập, công tác đơn vị |  |  |
| **8.** Tổ chức tham quan, học tập truyền thống |  |  |
| **9.**Tổ chức vui chơi, nghỉ mát.  *(Ghi rõ loại hình hoạt động, tổng số buổi)* |  |  |
| **10.** Hoạt động chăm sóc trẻ em: |  |  |
| **-** Tặng quà Tết Thiếu nhi |  |  |
| - Tặng quà các cháu HSG các cấp |  |  |
| - Thăm hỏi các cháu mắc bệnh hiểm nghèo  *(Ghi rõ loại hình hoạt động, tổng số tiền ...)* |  |  |
| **III. Tổ chức, tham gia các hoạt động** | **Số buổi** | **Số tiền** |
| **1.** Văn hóa văn nghệ |  |  |
| **2.** Các hoạt động thể dục thể thao |  |  |
| **3.** Hội thảo, tọa đàm, chuyên đề |  |  |
| **4.** Dọn dẹp vệ sinh đơn vị, lao động công ích, bảo vệ MT |  |  |
| **5.** Các hoạt động khác *(ghi cụ thể)* |  |  |
| **IV. Hoạt động vay vốn phát triển kinh tế gia đình** | **Số người** | **Số tiền** |
| **1.** Tổng số vốn vay từ nguồn vốn BQP |  |  |
| **2.** Số vốn vay từ các nguồn khác |  |  |
| **3.** Tiền lãi bình quân/tháng. |  |  |

**3. Chế độ chính sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số lượng hội viên** |
| Tuyển dụng |  |
| Chuyển QNCN |  |
| Phong sĩ quan |  |
| Xét nâng lương, nâng bậc thợ |  |
| Lên lương trước thời hạn |  |
| Xét nâng loại, ngạch lương, chuyển nhóm lương |  |
| Xét nâng phụ cấp thâm niên vượt khung 1% |  |
| Thuê nhà công vụ |  |
| Mua nhà chính sách |  |

**3.Xử lý kỷ luật**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hội Phụ nữ** | | | |
| Tổ chức Hội | Cán bộ | Hội viên |
| - Khiển trách |  |  |  |
| - Cảnh cáo |  |  |  |
| - Cách chức |  |  |  |
| - Thôi công nhận |  |  |  |

**4. Tình hình chung:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoàn cảnh gia đình** | **Số lượng** |
| Mất chồng/vợ |  |
| Ly hôn |  |
| Nuôi con một mình |  |
| Có con dưới 16 tuổi |  |
| Mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh dài ngày |  |
| Có con mắc bệnh tự kỷ, bị bệnh về thần kinh, bệnh hiểm nghèo |  |
| Có nhà ở nhưng bị hư hỏng không có khả năng tu sửa, xây lại |  |
| Số hội viên trên 35 tuổi chưa lập gia đình |  |
| Số hội viên có vợ/chồng đang công tác tại Học viện |  |